

SHANQ TSAE CO., LTD

BẢNG DỮ LIỆU AN TOÀN

PHẦN 1: Nhận dạng sản phẩm hóa chất & công ty

TÊN SẢN PHẨM: Poly Isocyanate
MÃ SẢN PHẨM: UAYY08008-2
Địa chỉ nhà sản xuất/nhà cung cấp: SHANQ TSAE CO., LTD. /NO. 168-50, Hai-Chung Street, Tainan City, TAIWAN R. O. C
SỐ ĐIỆN THOẠI TƯ VẤN KHẨN CẤP: TRUNG TÂM MÔI TRƯỜNG & CHẤT LƯỢNG/ Tim Cheng /886-6-2460507~8

PHẦN 2: Thành phần/Thông tin về thành phần

Tính chất hóa học: NHỰA POLYESTER CHỨA BẢO HÒA			
Thành phần độc hại	Hàm lượng (phần trăm)	Phân loại nguy hiểm	CAS. NO
Buthyl Acetate (醋酸丁脂)	15		00108-88-3
環氧大豆油	10		8013-07-8
Isocyanate (異氰酸鹽)	75		01330-20-7

PHẦN 3: Nhận dạng nguy hiểm

Thông tin nguy cơ sức khỏe	Mối nguy hiểm sức khỏe:
	   Kích ứng đường hô hấp, kích ứng da, kích ứng mắt trung tâm Suy nhược hệ thần kinh. MỐI NGUY VẬT LÝ: Chất lỏng và hơi dễ cháy, hơi có thể bốc cháy Kích ứng buồn nôn khó thở. HÍT PHẢI: đau đầu, triệu chứng buồn ngủ của say rượu, tử vong. TIẾP XÚC VỚI MẮT: kích ứng, chảy nước mắt. TIẾP XÚC VỚI DA: kích ứng. Nuốt phải: đau họng buồn nôn, đau bụng nhức đầu buồn ngủ, triệu chứng say rượu.
	Ảnh hưởng môi trường: -
	Nguy hiểm đặc biệt: -
	Triệu chứng chính: -
Phân loại nguy hiểm: loại 6. 1	

PHẦN 4: Sơ cứu

Biện pháp sơ cứu khi tiếp xúc khác nhau:
Hít phải: nếu tác dụng phụ xảy ra, di chuyển đến khu vực không bị ô nhiễm. Hô hấp nhân tạo nếu không thở được, yêu cầu chăm sóc y tế ngay lập tức. Da: rửa da bằng xà phòng và nước trong ít nhất 15 phút đồng thời cởi bỏ quần áo và giày bị nhiễm bẩn. Yêu cầu chăm sóc y tế, nếu cần. Làm sạch hoàn toàn và làm khô quần áo và giày bị nhiễm bẩn trước khi sử dụng lại. Mắt: Rửa mắt với nhiều nước trong ít nhất 15 phút. Sau đó yêu cầu chăm sóc y tế ngay lập tức. Nuốt phải: liên hệ với trung tâm kiểm soát chất độc địa phương hoặc bác sĩ ngay lập tức. Không bao giờ cho một người bất tỉnh nôn mửa hoặc uống chất lỏng. Khi bị nôn, hãy giữ đầu thấp hơn hông để tránh hít phải. Nếu người đó bất tỉnh, hãy quay đầu sang một bên. Yêu cầu

chăm sóc y tế ngay lập tức.
Triệu chứng chính & ảnh hưởng nguy hiểm: -
Ghi chú cho bác sĩ: -
PHẦN 5: Biện pháp chữa cháy
Phương tiện chữa cháy: Hóa chất khô Khí cacbonic Bọt cồn Sương mù nước
Hướng dẫn chữa cháy đặc biệt:
Đám cháy lớn: sử dụng bọt chống cồn hoặc tia nước phun.
Hướng dẫn chữa cháy: Di chuyển vật chứa ra khỏi khu vực cháy nếu có thể thực hiện được mà không gặp rủi ro. Làm mát vật chứa bằng vòi phun nước cho đến khi dập tắt được lửa, Tránh xa các đầu thùng. Đối với các đám cháy trong khu vực chứa hàng hoặc kho chứa hàng. Làm mát các vật chứa bằng nước từ giá đỡ vòi không người lái hoặc vòi theo dõi cho đến khi đám cháy được dập tắt. Nếu việc này không thể làm được, thì thực hiện các biện pháp phòng ngừa sau đây. Sơ tán người không phận sự, cô lập khu vực nguy hiểm và không cho phép xâm nhập. Để ngọn lửa tắt. Rút ngay lập tức trong trường hợp có âm thanh tăng lên từ thiết bị an toàn thông hơi hoặc bất kỳ sự đổi màu nào của bề chứa do đám cháy. Đối với xe bồn, ô tô con hoặc xe tải bồn.
PHẦN 6: Các biện pháp xử lý tai nạn rò rỉ
Phòng ngừa cá nhân: Đưa ra cảnh báo "Dễ cháy". Loại bỏ tất cả các nguồn đánh lửa. Thiết bị xử lý phải được nối đất. Cô lập khu vực nguy hiểm và hạn chế tiếp cận. Đứng ở vị trí đầu ngọn gió của đám tràn đổ. Tránh tiếp xúc trực tiếp với vật liệu Mang thiết bị thở thích hợp (nếu có) và quần áo bảo hộ.
Vấn đề môi trường cần quan tâm:
Các biện pháp dọn dẹp: Chỉ ngăn chặn rò rỉ nếu có thể thực hiện một cách an toàn. Dùng đê bao để thu gom vật liệu tràn ra đất. Sử dụng sương mù nước để dập tắt hơi; thu gom dòng chảy tràn đổ. Đối với lượng tràn lớn, thu gom bằng biện pháp cơ học và đặt vào vật chứa. Hấp thụ cạn hoặc vết tràn nhỏ bằng vật liệu thấm hút và chuyển vào vật chứa không rò rỉ để xử lý. Xối rửa bằng nước để loại bỏ vết cạn. Vứt bỏ vật liệu đã thu hồi như được ghi chú trong phần Cân nhắc thải bỏ. Thông báo cho (các) cơ quan môi trường thích hợp.
PHẦN 7: Sử dụng và bảo quản
Sử dụng: Bảo vệ khỏi thiệt hại vật chất. Bảo quản ở nơi khô ráo, thoáng mát, thông gió tốt, cách xa bất kỳ khu vực nào có nguy cơ hỏa hoạn cấp tính. Ưu tiên bảo quản bên ngoài hoặc tách rời. Tách khỏi vật liệu không tương thích. Các vật chứa phải được liên kết và nối đất khi vận chuyển để tránh các tia lửa tĩnh. Khu vực bảo quản và sử dụng phải là khu vực cấm hút thuốc.
Bảo quản: Sử dụng các công cụ và thiết bị loại không phát ra tia lửa, kể cả hệ thống thông gió chống cháy nổ. Các vật chứa vật liệu này có thể nguy hiểm khi trống rỗng vì chúng giữ lại cặn sản phẩm (hơi, chất lỏng); tuân thủ tất cả các cảnh báo và biện pháp phòng ngừa được liệt kê cho sản phẩm. Đừng cố gắng làm sạch các vật chứa rỗng vì cặn rất khó loại bỏ. Không

tạo áp lực, cắt, hàn, hàn đồng, hàn, khoan, mài hoặc để các vật chứa đó tiếp xúc với nhiệt, tia lửa, ngọn lửa, tĩnh điện hoặc các nguồn gây cháy khác: chúng có thể phát nổ và gây thương tích hoặc tử vong.

PHẦN 8: Kiểm soát tiếp xúc/bảo vệ cá nhân

Bảo vệ mắt:

Đeo kính bảo hộ chống tia nước bắn với tấm che mặt. Cung cấp vòi rửa mắt khẩn cấp

Và vòi tắm nhanh ngay trong khu vực làm việc

Quần áo:

Mặc quần áo chống hóa chất thích hợp.

Găng tay:

Mang găng tay chống hóa chất thích hợp.

Giới hạn Tiếp xúc Nghề nghiệp:

Xylen: 100 ppm (TLV/TWA) ACGIH

125 ppm (TLV/STEL) ACGIH

Mặt nạ:

Bất kỳ mặt nạ phòng độc làm sạch không khí nào có mặt che kín mặt và hộp chứa hơi hữu cơ.

Bất kỳ thiết bị thở độc lập, loại thích hợp nào.

Đối với nồng độ không rõ hoặc ngay lập tức nguy hiểm đến sức khỏe tính mạng.

Bất kỳ mặt nạ cung cấp không khí nào có mặt nạ che kín mặt và hoạt động trong điều kiện áp lực hoặc yêu cầu tích cực khác

Chế độ áp suất kết hợp với nguồn cung cấp thoát khí riêng biệt, Bất kỳ thiết bị thở độc lập nào có mặt che kín.

- Các biện pháp lành mạnh:

PHẦN 9: Dữ liệu vật lý

Tình trạng vật lý: Chất lỏng

Màu sắc: Trong

Hình dạng: dầu nhẹ

Mùi: mùi đặc trưng

Điểm sôi: 137-140 °C

Điểm chớp cháy: °F 17-25 °C

Phương pháp kiểm tra: () cốc mờ (v) cốc đóng

Tiếp xúc: 1. 0% -7. 0%

Mật độ hơi: 3. 7 (không khí: 1)

Độ hòa tan: không hòa tan

PH: /

Nhiệt độ hòa tan: -

Nhiệt độ tự bốc cháy: 527 °C

Áp suất hơi: 6-6. 5mmHg@20°C

Mật độ: khoảng 1

PHẦN 10: Tính ổn định & khả năng phản ứng

Ổn định hóa học: có

Phản ứng trùng hợp nguy hiểm: không

Nhạy cảm với tác động cơ học: không

Nhạy cảm với phóng điện tĩnh: có

Vật liệu không tương thích: tránh tiếp xúc với các chất oxy hóa mạnh và axit.

Điều kiện phản ứng: tránh quá nhiều đầu, ngọn lửa trần và tất cả các nguồn đánh lửa.

Ở nhiệt độ cao như trong điều kiện cháy

PHẦN 11: Thông tin độc tính

Kích ứng:

500mg/24 giờ da-thở vừa: 87 mg mắt thở vừa.

1312

CÔNG
CHÍNH
SUA

IP-T.

Dữ liệu độc tính: 6350ppm/6H hít chuột lớn LC50; 5251mg/kg nuốt chuột lớn LD50.
Tác dụng cục bộ: Gây kích ứng, da, mắt.
Độc tính cấp tính: Độc tính cao: hít phải. Độc tính nhẹ: nuốt phải
Các cơ quan đích: Hệ thống thần kinh trung ương.
Tình trạng y tế trầm trọng hơn do tiếp xúc: Rối loạn thận. Rối loạn gan, rối loạn hô hấp.
Dữ liệu về hiệu ứng sinh sản: có sẵn.
PHẦN 12: Thông tin sinh thái
Ảnh hưởng môi trường: Khi được thải vào đất, vật liệu này có thể bay hơi ở mức độ vừa phải. Khi được thải vào đất, vật liệu này được cho là sẽ ngấm vào nước ngầm. Khi được thải vào đất, vật liệu này có thể phân hủy sinh học ở mức độ vừa phải. Khi thải vào nước, vật liệu này có thể bay hơi ở mức độ vừa phải. Khi thải vào nước, vật liệu có thể phân hủy sinh học ở mức độ vừa phải. Khi thải vào không khí, vật liệu này có thể bị phân hủy vừa phải do phản ứng với các gốc hydroxyl được tạo ra bằng quang hóa. Khi được thải vào không khí, vật liệu này được cho là có chu kỳ bán rã dưới 1 ngày. Vật liệu này dự kiến sẽ không tích lũy sinh học đáng kể, (hỗn hợp xylen: octanol/hệ số phân chia nước 3,1-3,2; hệ số cô đặc sinh học=1,3, lớn)
Độc tính môi trường: Vật liệu này được cho là gây độc nhẹ đối với đời sống thủy sinh. Giá trị LD50/96 giờ đối với cá nằm trong khoảng từ 10 đến 100 mg/l.
PHẦN 13: Cân nhắc thải bỏ
Xử lý chất thải: Các ưu tiên quản lý chất thải (tùy thuộc vào khối lượng và nồng độ chất thải) là: 1. tái chế (xử lý lại). 2. thu hồi năng lượng (lò xi măng, nhiệt điện). 3. thiêu đốt. 4. xử lý tại cơ sở xử lý chất thải được cấp phép. Không cố gắng đốt chất thải tại chỗ. Thiêu đốt tại một địa điểm xử lý chất thải được cấp phép với sự chấp thuận của cơ quan môi trường
PHẦN 14: Thông tin vận chuyển
Quy định vận tải quốc tế: 1. chất lỏng dễ cháy loại 3 2. 9. 2 nguy hiểm cho môi trường.
UN. NO: 1263
Quy định vận tải nội địa: 1. Quy định về an toàn giao thông đường bộ Điều 84. 2. Quy tắc vận chuyển hàng hóa nguy hiểm và tàu biển. 3. Quy định chi tiết về vận chuyển xếp dỡ hàng hóa nguy hiểm của Cục đường sắt Đài Loan.
Phương pháp vận chuyển đặc biệt và vấn đề chú ý: nhóm đóng gói
PHẦN 15: Thông tin quy định
Quy định phù hợp: Quy định về thiết bị vệ sinh an toàn lao động Quy định ngăn chặn dung môi hữu cơ nhiễm độc Quy định an toàn giao thông đường bộ

4758-C
IG TY
M HUU H
RING
PHO CY

Quy định về vật liệu nguy hiểm và nguy hại
Đạo luật kiểm soát ô nhiễm không khí
Tiêu chí quản lý phương thức, cơ sở thu gom, thu gom, xử lý chất thải công nghiệp

PHẦN 16: Thông tin bổ sung

Tài liệu tham khảo	1. Kho dữ liệu CHEMINFO, 99-2 2. Kho dữ liệu HSDB, TOMESPLUS CD, Vol. 41, 1999 3. Kho dữ liệu RTECS, TOMESPLUS CD, Vol. 41, 1999 4. Kho dữ liệu vật liệu hóa học nguy hiểm, bảo vệ môi trường Trung Quốc	
Được soạn bởi	SHANQ TSAE CO., LTD	
	Địa chỉ/SỐ ĐIỆN THOẠI: / SHANQ TSAE CO., LTD/NO. 168-50, Hai-Chung Street, Tainan City, TAIWAN R. O. C /886-6-2460507~8	
Ngày soạn	Kỹ thuật: quản lý	Tên: Tim Cheng
Ngày soạn	22/11/22	

Dữ liệu trên chỉ dành cho mục đích thông tin và là chính xác nhất theo hiểu biết của KIN YAN PAINT CO., LTD. Không có bất kỳ bảo đảm hoặc trách nhiệm pháp lý nào được thể hiện hoặc ngụ ý



XÁC NHẬN DỊCH CHUẨN XÁC
bởi Công ty TNHH ISHARING
Translated by ISHARING CO., Ltd.
www.sms-translation.com
Ngày/Date:.....



Giám đốc/Director
Nguyễn Ngọc Phương Trinh